

Bản án số: 59/2023/HSST

Ngày 20 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VINH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Hội thẩm nhân dân: Hoàng Văn Khảm và ông Đoàn Văn Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Trung tâm văn hóa xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với:

Bị cáo Đỗ Văn Q, sinh ngày 12/9/1979; sinh trú quán: thôn 5, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn X và bà Trần Thị B (đã chết); vợ Nguyễn Thị L, có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: 01, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76 ngày 14/7/2022, phạt 2.500.000đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp tiền phạt ngày 15/7/2022; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00' ngày 30/5/2023, tại đoạn đường liên thôn thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang Đỗ Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay phải của Q 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 gói nhỏ bọc nilon, bên trong bọc giấy, trong cùng đựng chất bột cục màu trắng, niêm phong kí hiệu A1, Q khai nhận là heroine tàng trữ mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn Q khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/5/2023, Đỗ Văn Q đang ở nhà thì có bạn nghiện tên Th, cư trú: thôn 4, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đi xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến rủ Q đi mua ma túy để sử dụng, Q đồng ý. Th điều khiển xe mô tô chở Q đến khu vực Đền Thính thuộc thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy. Trên đường đi, Thanh đưa cho Q 200.000đồng. Đến nơi, Q và Th gặp 01 nam thanh niên đáng người gầy, mặc quần áo dài tay, đeo khẩu trang, Th bảo Q đưa cho người này 200.000đồng để mua ma túy. Người này cầm tiền rồi đưa cho Th 01 vỏ bao

thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói ma túy loại heroine rồi bỏ đi. Th đưa gói ma túy trên cho Q cầm rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Q tìm nơi sử dụng. Khi đi đến 01 hiệu thuốc ven đường thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, Th dừng xe, một mình vào hiệu thuốc mua xi lanh, Q xuống xe đứng đợi. Đúng lúc này tổ công tác Công an huyện Y đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng. Th điều khiển xe mô tô bỏ trốn.

Tại bản kết luận giám định số 1554/KL-KTHS ngày 03/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1849g loại heroine*”.

Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKSYL ngày 06 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Đỗ Văn Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Đỗ Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt: Đỗ Văn Q từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/5/2023, tại đoạn đường liên thôn thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Đỗ Văn Q đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại heroine, khối lượng 0,1849gam thì bị tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang.

[3]. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: “*1. Người nào tàng trữ trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c. Heroine,....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã có 01 tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục lao vào con đường ma túy dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với đối tượng tên Th; trú tại: thôn 4, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã đưa tiền cho Q, cùng Q đi mua heroine vào ngày 30/5/2023, cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhưng Th không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra chưa làm việc được với Th. Ngoài lời khai của Q, không có tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh Th đã cùng Q thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q, Q không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ rõ đặc điểm cụ thể của người này, vì vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, không đề cập xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng: 0,1427gam mẫu do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả lại sau giám định cùng bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Văn Q 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 30/5/2023.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1427gam mẫu do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2023)

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Đỗ Văn Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu